TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2019
V/v tranh chấp về nuôi con giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pE tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Trần Minh Kha.

- Thư ký pE tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia pE tòa***: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn pE tòa số: 16/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Võ Thành E, sinh năm: 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt, anh E vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-4-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên

đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Võ Thành E tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2007, không đăng ký kết hôn. Chị và anh E chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh E không lo làm ăn, không lo cho gia đình nên chị và anh E thường xuyên gây gỗ, cải vã nhau. Anh chị đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2013 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về con chung: Chị và anh E có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-01-2008, và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22-8-2013. Hiện tại cháu T, cháu H đang sống với chị H. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, cháu H. Chị không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh E không có nợ ai.

Bị đơn anh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Các biên bản xác minh ngày 03-5-2019, ngày 20-5-2019 người thân của anh E và quản lý ấp R, nơi anh E cư trú cung cấp như sau:

Chị H và anh E tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2007, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cải vã, gây gỗ và đánh nhau, do chị H đam mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Anh E và chị H nhiều lần gây gỗ, cải vã nhau nên chị H đã bỏ nhà đi nhiều lần, lần sau cùng từ năm 2013 đến nay.

Chị H và anh E có hai người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-01-2008, và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22-8-2013. Hiện tại cháu T, cháu H đang sống với chị H, chị H đang nuôi dạy con tốt, cho các cháu đi học và phát triển bình thường.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh E không có tài sản chung cũng không có nợ ai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết, anh E đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh E cố tình vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh E là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS,

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thành E là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-01-2008, và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22-8-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh E, anh E có địa chỉ cư trú tại huyện B, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh E đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh E cố tình vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh E sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thành E có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh E không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị H và anh E có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-01-2008, và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22-8-2013. Cháu T có nguyện vọng muốn sống với chị H, cháu H chưa được bảy tuổi. Xét thấy, trong thời gian không còn chung sống với nhau chị H đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con và theo nguyện vọng của cháu T, nên giao cháu T và cháu H cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Anh E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo qui định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị (nêu trên) phù hợp có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thành E là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 01-01-2008, và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22-8-2013 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng cho con.

Anh E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0021957 ngày 26-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Án phí chị H đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo bản án: chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thành E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi anh E cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- C.c THADS huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hoài Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PE TÒA

Nguyễn Hoài Tâm